

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 23

LUẬN VỀ TRÍ (Phần 15)

Hỏi: Có thể có thân tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ không nhận thức rõ Diệt ấy chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thân tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ không nhận thức rõ Diệt ấy, nghĩa là lúc các dị sinh là nhiễm của cõi Dục cho đến là nhiễm của Vô sở hữu xứ, diệt tất cả các tùy miên của phẩm mình và Địa mình. Hoặc là lúc các Thánh giả hiện quán khổ, thì diệt các tùy miên do kiến Khổ mà đoạn; lúc hiện quán Tập thì diệt các tùy miên do kiến Tập mà đoạn; lúc hiện quán Đạo thì Diệt các tùy miên do kiến Đạo mà đoạn; trong phần vị tu đạo dùng Khổ - Tập - Đạo và Thế lực trí tùy theo sự thích ứng của trí; lúc là nhiễm của cõi Dục cho đến là nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, diệt tất cả các tùy miên của phẩm mình-Địa mình do tu mà đoạn. Nếu dùng Khổ - Tập - Đạo và Thế tục trí tùy theo sự thích ứng của trí, thì lúc đạt được quả và luyện căn thành tựu mà chứng diệt các tùy miên đã đoạn.

2. Có lúc Tuệ nhận thức rõ Diệt ấy mà thân không tác chứng, nghĩa là lúc hiện quán Diệt thì diệt các tùy miên do kiến Khổ - Tập - Đạo và tu mà đoạn; trong phần vị tu đạo, nếu vào lúc dùng Diệt trí là nhiễm của cõi Dục cho đến là nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, trừ ra đạt được quả vị, thì diệt các tùy miên đã đoạn-chưa đoạn tùy theo những hiện quán, và còn lại tất cả dị sinh - Thánh giả lúc không chứng Trạch diệt mà nhận thức về diệt, diệt các tùy miên ngay nơi sự nhận thức ấy.

3. Có lúc thân tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ cũng nhận thức rõ Diệt ấy, nghĩa là lúc hiện quán Diệt thì diệt các tùy miên do kiến Diệt mà đoạn; trong phần vị tương ứng đạo, nếu vào lúc dùng Diệt trí là nhiễm của cõi Dục cho đến là nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng

xứ, thì diệt các tùy miên đã quán và đã chứng; nếu lúc dùng Diệt trí luyện các thành tựu, thì diệt các tùy miên đã quán và đã chứng.

4. Có lúc thân không tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ cũng không nhận thức rõ Diệt ấy, nghĩa là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Có thể trong nên sát-na thân tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ không nhận thức rõ Diệt ấy chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, nghĩa là lúc dùng Diệt pháp trí đạt được quả Nhất Lai:

1. Có lúc thân tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ không nhận thức rõ Diệt ấy, nghĩa là lúc bấy giờ diệt các tùy miên do kiến mà đoạn thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

2. Có lúc Tuệ nhận thức rõ Diệt ấy mà thân không tác chứng, nghĩa là Diệt các tùy miên của ba phẩm sau do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Có lúc thân tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ cũng nhận thức rõ Diệt ấy, nghĩa là Diệt tất cả các tùy miên của sáu phẩm trước do kiến mà đoạn và do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.

4. Có lúc thân không tác chứng đối với Diệt tùy miên mà Tuệ cũng không nhận thức rõ Diệt ấy, nghĩa là diệt các tùy miên do tương ứng mà đoạn thuộc cõi Sắc - Vô sắc. Như lúc dùng Diệt pháp trí đạt được quả Nhất Lai, trong nên sát-na có bốn câu phân biệt; như vậy lúc dùng Diệt trí chuyển căn của hàng Dự lưu - Nhất lai hoặc Bất hoàn, trong nên sát-na đều có thể làm thành bốn câu phân biệt.

Hỏi: Thế nào là Nhân cảnh đoạn Thức?

Đáp: Khổ trí đã sinh mà Tập trí chưa sinh nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn-do kiến Khổ mà đoạn, thì gọi là nhân cảnh đoạn thức. Trong này, nếu Thức là nhân đoạn-cảnh đoạn, mà tự Thể chưa đoạn thì gọi là nhân cảnh đoạn thức. Có những người muốn làm cho tùy miên biến hành và các pháp câu hữu tương ứng với nó chẳng phải là nhân biến hành đối với Bộ mình. Họ đưa ra cách nói này: “Khổ trí đã sinh mà Tập trí chưa sinh; nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn - do kiến Khổ mà đoạn, thì nhân của tâm này hoàn toàn đoạn - cảnh hoàn toàn đoạn, mà tự Thể chưa đoạn cho nên gọi là nhân cảnh đoạn thức. Lúc bấy giờ nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn - do kiến Tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn, thì nhân của tâm này tuy hoàn toàn đoạn mà cảnh chưa đoạn, cho nên không phải là nhân cảnh đoạn thức. Lúc bấy giờ nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn-do kiến Khổ-Tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn, thì nhân của tâm này tuy hoàn toàn đoạn mà cảnh có đoạn - có chưa đoạn, cho

nhân cảnh đoạn thức.” Có những người muốn làm cho tùy miên biến hành và các pháp câu hữu tương ứng với nó cũng làm thành nhân biến hành của Bộ mình. Họ đưa ra cách nói này: “Khổ trí đã sinh mà Tập trí chưa sinh; nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn - do kiến Khổ mà đoạn, thì nhân của Bộ mình thuộc tâm này chưa đoạn mà nhân của Bộ khác hoàn toàn đoạn - cảnh hoàn toàn đoạn, bởi vì tự tự Thể chưa đoạn cho nên gọi là nhân cảnh đoạn thức. Lúc bấy giờ nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn - do kiến Tập - Diệt - Đạo và tu mà đoạn, thì nhân của tâm này có đoạn - có chưa đoạn, bởi vì cảnh chưa đoạn cho nên không phải là nhân cảnh đoạn thức. Lúc bấy giờ nếu tâm duyên do kiến Tập mà đoạn - do kiến Khổ Tập Diệt Đạo và tu mà đoạn, thì nhân và cảnh của tâm này đều có đoạn - có chưa đoạn, cho nên không phải là nhân cảnh đoạn thức.” Đã hiển bày về tự tánh của nhân cảnh đoạn thức, tiếp theo cần phải biểu hiện rõ ràng về tùy miên tùy tăng của nhân cảnh đoạn thức, tiếp theo cần phải biểu hiện rõ ràng về tùy miên tùy tăng của nhân cảnh đoạn thức.

Hỏi: Có bao nhiêu tùy miên tùy tăng đối với Thức này?

Đáp: Mười chín.

Hỏi: Nên tâm chăng?

Đáp: Không phải như vậy. Điều ấy như thế nào? Nghĩa là chưa lìa nhiễm Dục, Khổ pháp trí đã sinh mà Tập pháp trí chưa sinh, nếu tâm duyên thuộc cõi Dục do kiến Tập mà đoạn - do kiến Khổ mà đoạn, thì nhân cảnh đoạn thức này có bảy tùy miên tùy tăng thuộc cõi Dục do kiến Tập mà đoạn, bốn tùy miên tùy tăng là sở duyên tương ứng đối với Thức này, đó là Tà kiến - Kiến thủ - Nghi và Vô minh; ba tùy miên tùy tăng đối với Thức này chỉ có sở duyên, đó là Ái - khuể và mạn. Lúc đã lìa nhiễm Dục mà chưa lìa nhiễm Sắc, Khổ loại trí đã sinh nhưng Tập loại trí chưa sinh, nếu tâm duyên thuộc cõi Sắc do kiến Tập mà đoạn - do kiến Khổ mà đoạn, thì nhân cảnh đoạn thức này có sáu tùy miên tùy tăng thuộc cõi Sắc do kiến Tập mà đoạn, bốn tùy miên tùy tăng là sở duyên tương ứng đối với Thức này, như nói ở cõi Dục; hai tùy miên tùy tăng đối với Thức này chỉ có sở duyên, đó là Ái và Mạn.

Hỏi: Chưa lìa nhiễm Dục thì cũng có thể như vậy, tại sao nói là đã lìa nhiễm Dục?

Đáp: Trong này nói có thể hiện hành thì cần phải lìa nhiễm của Địa dưới, lúc ấy phiền não của Địa trên mới được hiện hành, cho nên đưa ra cách nói này. Đã lìa nhiễm Sắc, Khổ loại trí đã sinh mà Tập loại trí chưa sinh, nếu tâm duyên thuộc cõi Vô sắc do kiến Tập mà đoạn

- do kiến Khổ mà đoạn, thì nhân cảnh đoạn thức này có sáu tùy miên tùy tăng thuộc cõi Vô sắc do kiến Tập mà đoạn, bốn tùy miên tùy tăng là sở duyên tương ứng đối với Thức này, hai tùy miên tùy tăng đối với Thức này chỉ có sở duyên, như nói ở cõi Sắc. Trong này có người đọc: Đã lìa nhiễm Sắc mà chưa lìa nhiễm Vô sắc. Người ấy không nên đọc rằng: Bởi vì Tập loại trí chưa sinh cho nên đã biểu hiện rõ ràng là chưa lìa nhiễm Vô sắc.

Hỏi: Trong phần vị do tu mà đoạn cũng có thể kiến lập Nhân cảnh đoạn thức, nghĩa là đã đoạn phẩm Thượng Thượng cho đến phẩm Hạ Trung, mà chưa đoạn tám phẩm cho đến nên phẩm tâm, tâm duyên này trước đó đã đoạn nên phẩm cho đến tám phẩm, nhân của nên phẩm trước cho đến tám phẩm đã đoạn, cho nên cũng phải gọi là Nhân cảnh đoạn thức, tại sao không nói đến?

Đáp: Cũng cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết rằng nghĩa này có khác. Lại nữa, nếu Thức của Bộ khác lấy Bộ khác làm nhân - Bộ khác làm cảnh, mà nhân và cảnh đã đoạn nhưng Thức chưa đoạn, thì trong này nói đến điều ấy; tâm do tu mà đoạn lấy Bộ mình làm nhân - Bộ mình làm cảnh, tuy nhân và cảnh đều đoạn nhưng không nói là nhân cảnh đoạn thức. Lại nữa, Nhân trong này là nói đến nhân biến hành, bởi vì chỉ có nhiễm ô, những nhân còn lại thì không nhất định; Thức trong này là chỉ nói đến các tâm tương ứng với tùy miên, bởi vì chỉ có nhiễm ô. Vì vậy mà nói Nhân cảnh đoạn thức, chỉ thuộc về ba cõi do kiến Tập mà đoạn.

Hỏi: Vì sao sau nhân mới nói đến tùy miên?

Đáp: Bởi vì nghĩa của tạng A-tỳ-đạt-ma cần phải dùng mười bốn sự việc để hiểu biết, đó là sáu nhân-bốn duyên-thâu nhiếp - tương ứng- thành tựu và không thành tựu. Nếu người dùng mười bốn sự việc như vậy, hiểu biết về A -tỳ-đạt-ma không có gì sai lầm, thì gọi là bậc Thầy về A-tỳ-đạt-ma, chứ không phải là người chỉ đọc và nhớ về văn. Có Sư khác nói: Cần phải dùng bảy sự việc để hiểu biết về nghĩa của tạng A- tỳ-đạt-ma, đó là Nhân thiện xảo, Tự tướng thiện xảo - cộng tướng thiện xảo, Thâu nhiếp-không thâu nhiếp thiện xảo, Tương ứng - không tương ứng thiện xảo, thành tựu-không thành tựu thiện xảo. Nếu người dùng bảy sự việc như vậy để hiểu biết về A-tỳ-đạt-ma không có gì sai lầm, thì gọi là bậc Thầy về A-tỳ-đạt-ma, chứ không phải là người chỉ đọc và giữ lấy văn. Vì vậy cho nên sau nhân mới nói đến các tùy miên, đối với nghĩa chẳng sai lầm gì.
